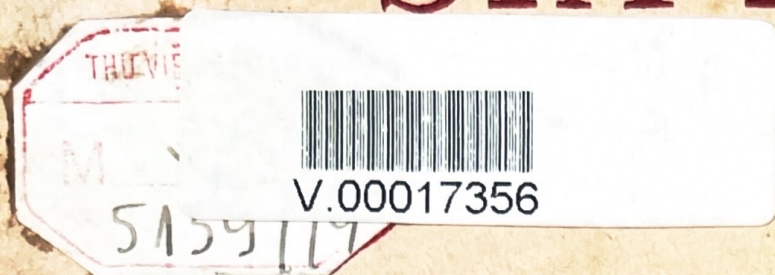
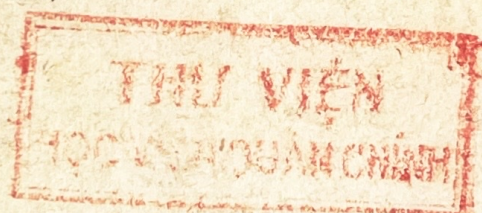


100
STA-LIN



**BÀN VỀ
DỰ' ÁN HIẾN PHÁP
LIÊN - XÔ**



28555



NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ-NỘI 1957

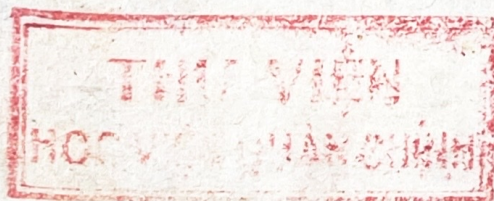
65

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, LIÊN HỢP LẠI!

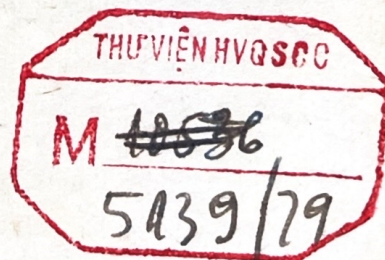
STA-LIN

BÀN VỀ DỰ ÁN HIẾN PHÁP LIÊN - XÔ

*Báo cáo
tại Đại hội thứ VIII (bất thường)
các Xô-viết toàn Liên-xô
ngày 25 tháng Một 1936*



28555



NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ-NỘI 1957

CHÚ THÍCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Bản báo cáo của Sta-lin *Bàn về dự án Hiến pháp Liên-xô* này dịch căn cứ theo bản tiếng Pháp do Nhà xuất bản Ngoại văn Mạc-tư-khoa xuất bản 1954, đồng thời có đối chiếu bản Hoa văn, *Tư-dại-lâm: Luận Tô-Liên hiến pháp thảo án — Tô-Liên Hiến pháp*, do Trung cộng Trung ương Pháp luật Ủy viên hội biên dịch, Tân hoa Thư điểm, Bắc-kinh, phát hành 1949.

Tháng Ba 1957

Đồng chí STA-LIN bước lên diễn đàn được toàn hội trường vỗ tay hoan hô nhiệt liệt hồi lâu. Mọi người đều đứng dậy. Từ phía vang lên tiếng hô : « Hoan hô đồng chí STA-LIN ! », « Đồng chí STA-LIN muôn năm ! », « STA-LIN vĩ đại muôn năm ! », « Hoan hô thiên tài vĩ đại STA-LIN ! », « Hua-ra ! Hua-ra ! », « Mặt trận đỏ ! », « Vinh quang thay đồng chí STA-LIN ! ».

I

TIỂU BAN HIẾN PHÁP VIỆC THÀNH LẬP TIỂU BAN VÀ NHIỆM VỤ CỦA TIỂU BAN

Các đồng chí,

Bản dự án trình bày trước đại hội đây, là do Tiểu ban Hiến pháp khởi thảo. Ai nấy đều biết rằng Tiểu ban đó được thành lập là do nghị quyết đặc biệt của Đại hội lần thứ VII các Xô-viết toàn Liên-xô. Nghị quyết ấy đã được thông qua ngày 6 tháng Hai 1935. Trong đó nói :

« 1. Sửa đổi Hiến pháp Liên-xô, nhằm mục đích :

a) Dân chủ hóa hơn nữa chế độ tuyển cử, bằng cách thay các cuộc tuyển cử chưa bình đẳng bằng các cuộc tuyển cử hoàn toàn bình đẳng, thay những cuộc tuyển cử qua nhiều nấc bằng những cuộc tuyển cử trực tiếp, công khai, bỏ phiếu kín;

b) Xác định cơ sở xã hội và kinh tế của Hiến pháp, làm cho Hiến pháp thích ứng với tương quan hiện nay của các lực lượng giai cấp ở Liên-xô (một nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa mới đã được tạo lập ; giai cấp phú nông đã bị thủ tiêu ; chế độ nông trường tập thể đã toàn thắng ; quyền sở hữu xã hội chủ nghĩa được chuẩn nhận làm cơ sở của xã hội xô-viết, v.v...).

2. Ủy cho Ban Chấp hành trung ương toàn Liên-xô cử ra một Tiểu ban Hiến pháp, với nhiệm vụ thảo bản dự án sửa đổi Hiến pháp dựa trên cơ sở đã quy định trong điều 1, và đệ trình bản dự án sửa đổi đó lên Ban Chấp hành trung ương toàn Liên-xô thông qua.

3. Mở các cuộc tuyển cử sắp tới để cử ra các cơ quan của chính quyền xô-viết Liên-xô theo đúng chế độ tuyển cử mới. »

Việc đó đề ra ngày 6 tháng Hai 1935. Một ngày sau khi có nghị quyết đó, tức là ngày 7 tháng Hai 1935, Ban Chấp hành trung ương toàn Liên-xô đã họp phiên đầu tiên và thi hành đúng nghị quyết của Đại hội lần thứ VII các Xô-viết toàn Liên-xô, Ban đã cử ra Tiểu ban Hiến pháp gồm 31 ủy viên. Ban

ủy nhiệm Tiểu ban khởi thảo bản dự án sửa đổi Hiến pháp Liên-xô.

Đó là những lý do chính thức và những chỉ thị do cơ quan tối cao của Liên-xô đã đề ra làm cơ sở cho công tác của Tiểu ban Hiến pháp.

Như vậy là Tiểu ban Hiến pháp có nhiệm vụ phải căn cứ vào những cải biến đã được thực hiện trong đời sống ở Liên-xô theo hướng chủ nghĩa xã hội, từ 1924 đến nay, mà sửa đổi Hiến pháp 1924 đang được hiện hành.

II

NHỮNG BIẾN ĐỔI ĐÃ XẢY RA TRONG ĐỜI SỐNG CỦA LIÊN-XÔ TRONG THỜI KỲ 1924-1936

Những biến đổi nào đã xảy ra trong đời sống ở Liên-xô trong thời kỳ 1924-1936, mà Tiểu ban Hiến pháp cần phải phản ánh trong dự án Hiến pháp ?

Nội dung những biến đổi ấy là gì ?

Năm 1924, chúng ta đã có được những gì ?

Đó là thời kỳ đầu của Chính sách kinh tế mới, lúc đó chính quyền xô-viết đã để cho chủ nghĩa tư bản hồi phục đến một chừng mực nào đó, đồng thời đem hết sức ra phát triển chủ nghĩa xã hội; lúc đó có sự thi đua giữa hai hệ thống kinh

tế — hệ thống tư bản chủ nghĩa và hệ thống xã hội chủ nghĩa — và chính quyền xô-viết định ý tổ chức làm cho hệ thống xã hội chủ nghĩa hơn hẳn hệ thống tư bản chủ nghĩa. Nhiệm vụ trong cuộc thi đua đó là củng cố vị trí chủ nghĩa xã hội, thanh toán những phần tử tư bản chủ nghĩa và hoàn thành bước thăng lợi của hệ thống xã hội chủ nghĩa, hệ thống cơ bản của nền kinh tế quốc dân.

Lúc đó, tình hình công nghiệp của chúng ta rất kém, nhất là công nghiệp nặng. Tuy công nghiệp được hồi phục dần dần, thật đấy, nhưng còn xa nó mới đạt tới mức sản xuất trước chiến tranh. Nó lại dựa trên một nền kỹ thuật cũ kỹ, lạc hậu và nghèo nàn. Quả là nó đã phát triển theo hướng xã hội chủ nghĩa thật đấy. Thành phần xã hội chủ nghĩa trong công nghiệp của chúng ta lúc đó chiếm khoảng 80%. Nhưng thành phần tư bản chủ nghĩa cũng nắm được không dưới 20% trong công nghiệp.

Lúc đó, tình hình nông nghiệp của chúng ta lại còn kém hơn nữa. Tuy giai cấp đại địa chủ đã bị thanh toán rồi, nhưng giai cấp tư bản nông nghiệp, giai cấp cu-lắc vẫn còn là một lực lượng khá đáng kể. Nói chung toàn bộ, thì nền nông nghiệp của ta tựa như một biển cả mênh mông gồm những miếng đất khai khẩn nhỏ bé, cá thể của nông dân với một kỹ thuật lạc hậu thời Trung cổ. Trong biển cả đó, các nông trường tập thể và quốc doanh giống như những hạt tấm và những cù lao; đứng ra mà nói, thì những nông trường đó chưa có một tầm quan trọng nào đáng kể trong nền kinh tế quốc dân cả. Các nông trường tập thể

và quốc doanh thì yếu, bọn cu-lắc lại đang còn có thế lực. Lúc đó, chúng ta không nói thủ tiêu giai cấp cu-lắc, mà chỉ nói hạn chế giai cấp đó thôi.

Còn về mặt mậu dịch trong nước thì cũng như thế thôi. Thành phần xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực mậu dịch chỉ chiếm chừng 50 hay 60%, không hơn, còn lại là phần của bọn con buôn, đầu cơ và những thương nhân tư khác.

Đó là tình hình kinh tế của chúng ta năm 1924.

Hiện nay, năm 1936, chúng ta tiến đến đâu rồi ?

Nếu hồi đó chúng ta ở vào thời kỳ đầu của Chính sách kinh tế mới, vào lúc mới bắt đầu Chính sách kinh tế mới, thời kỳ chủ nghĩa tư bản được hồi phục trong chừng mực nào đó, thì hiện nay chúng ta đang ở vào thời kỳ cuối của Chính sách kinh tế mới, vào lúc chấm dứt Chính sách kinh tế mới, thời kỳ hoàn toàn thanh toán xong chủ nghĩa tư bản trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân.

Vì thế, nền công nghiệp của chúng ta, chẳng hạn, trải qua thời kỳ đó, đã trở thành một lực lượng khổng lồ. Hiện nay, người ta không thể nói đó là một nền công nghiệp yếu và kém thiết bị về mặt kỹ thuật nữa. Trái lại, hiện nay nó đang dựa trên một nền kỹ thuật mới, phong phú và hiện đại, với một công nghiệp nặng khá phát triển và những công nghiệp chế tạo cơ khí còn phát triển hơn nữa. Nhưng điều quan trọng nhất, chính là ở chỗ chủ nghĩa tư bản đã hoàn toàn bị loại ra

khởi nền công nghiệp của chúng ta, và hình thức xã hội chủ nghĩa về sản xuất hiện nay đang độc chiếm địa vị thống trị. Sản xuất công nghiệp xã hội chủ nghĩa ngày nay của chúng ta đã vượt sản xuất công nghiệp trước chiến tranh gấp bảy lần, đó không phải là một sự việc nhỏ không đáng cho người ta chú ý.

Trong nông nghiệp, đáng lẽ là một biển cả những nông trang cá thể nhỏ với một nền kỹ thuật lạc hậu và quyền thuê tóm của bọn cu-lắc, thì hiện nay chúng ta có một nền sản xuất cơ khí hóa lớn nhất thế giới và được vũ trang bằng một kỹ thuật hiện đại : một hệ thống rộng lớn những nông trường tập thể và quốc doanh. Mọi người đều biết rằng giai cấp cu-lắc đã bị thanh toán trong nông nghiệp, và thành phần những nông trang cá thể nhỏ, với một kỹ thuật lạc hậu, thời Trung cổ, hiện giờ chỉ chiếm một địa vị không đáng kể ; tỷ lệ chiếm giữ về diện tích canh tác của nó nhiều nhất chỉ từ 2 đến 3% là cùng. Người ta không thể không nhận thấy rằng các nông trường tập thể hiện nay đang sử dụng 316.000 máy kéo, động lực tổng cộng đến 5.700.000 mã lực và, nếu kể cả các nông trường quốc doanh thì sử dụng hơn 400.000 máy kéo, động lực tổng cộng đến 7.580.000 mã lực.

Về mặt mậu dịch trong nước, thì bọn con buôn và đầu cơ đã hoàn toàn bị đuổi ra khỏi lĩnh vực đó. Toàn bộ thương nghiệp hiện ở trong tay Nhà nước, các hợp tác xã và các nông trường. Một nền thương nghiệp mới đã xuất hiện và phát

triển, nền thương nghiệp xô-viết, nền thương nghiệp không có bọn đầu cơ, không có bọn tư bản.

Như thế là hệ thống xã hội chủ nghĩa toàn thắng trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân, đó là một sự việc dứt khoát.

Và như thế có nghĩa là gì?

Như thế có nghĩa là tình trạng người bóc lột người đã bị thủ tiêu, đã bị thanh toán, và quyền sở hữu xã hội chủ nghĩa về các công cụ và tư liệu sản xuất đã hiển nhiên là cơ sở không gì lay chuyển nổi của xã hội xô-viết chúng ta. (*Vỗ tay hồi lâu*)

Những biến đổi đó trong nền kinh tế quốc dân Liên-xô làm cho hiện nay chúng ta có được một nền kinh tế mới, nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế không hề biết khủng hoảng và thất nghiệp, không hề biết cùng khổ và suy tàn là gì cả, mà lại còn cung cấp được cho các công dân đủ mọi khả năng để sống một đời sung túc và có văn hóa.

Đó là chủ yếu những biến đổi đã xảy ra trong nền kinh tế của chúng ta, từ 1924 đến 1936.

Những biến đổi đó trong nền kinh tế Liên-xô đã gây ra những biến đổi trong cơ cấu giai cấp của xã hội ta.

Mọi người đều biết rằng giai cấp đại địa chủ đã bị thủ tiêu sau khi chúng ta đã giành được thắng lợi cuối cùng trong nội chiến. Những giai cấp bóc lột khác đã chịu chung một số phận. Không còn giai cấp tư bản trong công nghiệp nữa. Không còn giai cấp cu-lắc trong nông nghiệp nữa. Không

còn bọn con buôn và đầu cơ trong thương nghiệp nữa. Thành thử tất cả các giai cấp bóc lột đều đã bị thủ tiêu.

Còn lại là giai cấp công nhân.

Còn lại là giai cấp nông dân.

Còn lại là những người trí thức.

Nhưng, ai mà tưởng rằng những nhóm xã hội ấy không chịu một sự thay đổi nào trong thời kỳ nói đó và họ vẫn còn như trước, nghĩa là như thời kỳ chủ nghĩa tư bản, tưởng như thế thì thật là lầm.

Hãy lấy giai cấp công nhân Liên-xô ra làm ví dụ. Theo tập quán cũ, người ta thường gọi giai cấp đó là giai cấp vô sản. Nhưng giai cấp vô sản là gì? Giai cấp vô sản là một giai cấp bị tước đoạt mất công cụ và tư liệu sản xuất trong hệ thống kinh tế mà công cụ và tư liệu sản xuất đều thuộc về tay bọn tư bản, mà giai cấp tư bản bóc lột giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản là một giai cấp bị bọn tư bản bóc lột. Nhưng ở nước ta, ai cũng biết rằng giai cấp tư bản đã bị thủ tiêu; những công cụ và tư liệu sản xuất đã lấy ra khỏi tay tư bản, giao lại cho Nhà nước mà lực lượng lãnh đạo là giai cấp công nhân. Cho nên, không còn giai cấp tư bản nào nữa có thể bóc lột giai cấp công nhân. Cho nên giai cấp công nhân của chúng ta không những không bị tước đoạt mất công cụ và tư liệu sản xuất; mà trái lại, họ lại có quyền sở hữu công cụ và tư liệu sản xuất cùng chung với toàn dân. Và khi mà giai cấp đó đã có những thứ đó và giai cấp tư bản đã bị thủ tiêu rồi, thì mọi khả năng bóc lột

giai cấp công nhân đều được trừ bỏ. Như thế, còn có thể gọi giai cấp công nhân của ta là giai cấp vô sản được nữa chăng? Rõ ràng là không. Mác nói rằng: muốn tự giải phóng, giai cấp vô sản phải đè bẹp giai cấp tư bản, tước lấy công cụ và tư liệu sản xuất trong tay tư bản và xóa bỏ những điều kiện sản xuất làm nảy sinh ra giai cấp vô sản. Có thể nói rằng giai cấp công nhân Liên-xô đã thực hiện được những điều kiện đó để tự giải phóng rồi chăng? Có thể nói và nhất định phải nói như thế. Vậy như thế có nghĩa là gì? Có nghĩa là giai cấp vô sản Liên-xô đã trở thành một giai cấp hoàn toàn mới, giai cấp công nhân Liên-xô, giai cấp đã thủ tiêu được hệ thống tư bản chủ nghĩa của nền kinh tế, đã củng cố được quyền sở hữu xã hội chủ nghĩa về công cụ và tư liệu sản xuất và đang hướng xã hội xô-viết vào con đường chủ nghĩa cộng sản.

Như các đồng chí đã thấy đó, giai cấp công nhân Liên-xô là một giai cấp công nhân hoàn toàn mới, được giải thoát khỏi nạn bóc lột, một giai cấp công nhân chưa từng có trong lịch sử nhân loại.

Bây giờ, chúng ta nói sang vấn đề giai cấp nông dân. Người ta có thói quen cho rằng nông dân là một giai cấp gồm những người sản xuất nhỏ, vụn vặt, tản mạn trên khắp mặt đất nước ta, làm lụng riêng rẽ, mỗi người một ngả, trên những miếng đất nhỏ bé của họ, với một kỹ thuật lạc hậu, làm nô lệ cho chế độ tài sản tư hữu và tha hồ cho bọn đại địa chủ, cu-lắc, con buôn, đầu cơ, cho vay nặng lãi, v.v... bóc lột. Quả thật, giai

cấp nông dân các xứ tư bản, nếu lấy những quần chúng cơ bản của họ ra mà xét, thì chính là như thế đó. Có thể nào nói được rằng giai cấp nông dân của ta hiện nay, giai cấp nông dân xô-viết, đại đa số họ lại giống giai cấp nông dân đó được chăng? Không, không thể nói như thế được. Giai cấp nông dân đó ở ta không còn nữa. Giai cấp nông dân xô-viết của ta là một giai cấp nông dân hoàn toàn mới. Ở ta, không còn có đại địa chủ, cu-lắc, con buôn, kẻ cho vay nặng lãi để bóc lột nông dân nữa. Cho nên, giai cấp nông dân của ta là một giai cấp nông dân đã thoát khỏi nạn bóc lột rồi. Sau đó, giai cấp nông dân xô-viết của ta, đứng về phía tối đại đa số họ mà nói, thì là một giai cấp nông dân nông trường, nghĩa là giai cấp đó không đặt công tác và tài sản của mình trên cơ sở của lao động cá thể và trên một kỹ thuật lạc hậu, mà lại đặt trên cơ sở lao động tập thể và kỹ thuật hiện đại. Sau hết, kinh tế của giai cấp nông dân ở ta được xây dựng không phải trên quyền tư hữu, mà trên quyền sở hữu tập thể, quyền này đã lớn lên trên cơ sở lao động tập thể.

Giai cấp nông dân xô-viết, như các đồng chí thấy đó, là một giai cấp nông dân hoàn toàn mới, chưa từng có trong lịch sử nhân loại.

Sau hết, chúng ta nói sang vấn đề các trí thức, kỹ sư và kỹ thuật, các người công tác trên mặt trận văn hóa, các viên chức, nói chung, v.v... Các trí thức, chính họ cũng thay đổi rất nhiều trong thời kỳ đã qua. Đây không phải là những

trí thức già cỗi ngoan cố tự cho mình là đứng trên các giai cấp nhưng, kỳ thật, thì đại đa số họ lại phục vụ bọn đại địa chủ và tư bản. Những trí thức xô-viết của chúng ta chính là những trí thức hoàn toàn mới, gốc rễ hoàn toàn gắn liền với giai cấp công nhân và nông dân. Trước hết, thành phần xã hội của trí thức đã thay đổi. Những phần tử xuất thân từ giai cấp quý tộc và tư sản chỉ tiêu biểu cho một tỷ số rất thấp trong số các trí thức xô-viết của chúng ta. Từ 80 đến 90% trí thức xô-viết là xuất thân từ giai cấp công nhân, nông dân và các hạng lao động khác. Cuối cùng, ngay cả tính chất của sự hoạt động của trí thức cũng đã thay đổi rồi. Xưa kia, họ phải phục vụ các giai cấp phú hào, bởi vì họ không còn có con đường nào khác. Ngày nay, họ phải phục vụ nhân dân, vì không còn có giai cấp bóc lột nữa. Cho nên đó chính là lý do tại sao ngày nay họ lại là những thành viên bình đẳng của xã hội xô-viết, trong đó, cùng với công nhân và nông dân, gắn bó vào một công việc chung, họ đang tiến hành kiến thiết một xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa không giai cấp.

Đó, như các đồng chí thấy, là những lao động trí óc hoàn toàn mới, không hề thấy trong bất cứ một nước nào trên trái đất.

Đó là những biến đổi đã xảy ra trong thời kỳ vừa qua trong cơ cấu xã hội của xã hội xô-viết.

Những biến đổi đó chứng tỏ cái gì ?

Những biến đổi đó chứng tỏ, một là, những ranh giới phân biệt giữa giai cấp công nhân và

giai cấp nông dân, cũng như giữa những giai cấp đó với các trí thức, đã được xóa bỏ, và tình trạng giai cấp đặc quyền biệt lập đã tiêu tan. Như vậy tức là sự cách biệt giữa những nhóm xã hội đó đã dần dần giảm đi. Những biến đổi đó chứng tỏ, hai là, những mâu thuẫn về kinh tế giữa các nhóm xã hội ấy đã hết rồi, đã được xóa bỏ.

Những biến đổi đó chứng tỏ, sau hết là những mâu thuẫn chính trị giữa họ với nhau cũng hết rồi, đã được xóa bỏ.

Đây, những biến đổi xảy ra trong *cơ cấu giai cấp* của Liên-xô là như thế.

Nhưng bức biểu đồ về những biến đổi trong đời sống xã hội của Liên-xô sẽ không đầy đủ, nếu ta không nói qua về những biến đổi xảy ra trên một lĩnh vực khác nữa. Tôi muốn nói những mối quan hệ *giữa các dân tộc ở Liên-xô*. Như mọi người đều biết, Liên-xô gồm chừng 60 dân tộc, nhóm dân tộc và bộ tộc. Quốc gia xô-viết là quốc gia đa-dân-tộc. Như thế thấy rõ rằng vấn đề những mối quan hệ giữa các dân tộc ở Liên-xô có một ý nghĩa quan trọng bậc nhất đối với chúng ta.

Liên bang các Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết thành lập năm 1922, như mọi người đều biết, tại Đại hội thứ nhất các Xô-viết toàn Liên-xô. Thành lập trên cơ sở các dân tộc Liên-xô đều bình đẳng và tự nguyện tham gia. Hiến pháp hiện hành, được thông qua năm 1924, là hiến pháp đầu tiên của Liên-xô. Đó là thời kỳ mà các mối liên hệ giữa các dân tộc chưa được đặt ra một cách thích đáng,

mà những tàn dư hiểm nghi đối với dân tộc Đại-Nga vẫn chưa được thủ tiêu, mà các thế lực ly tâm * vẫn còn tiếp tục tác động. Trong những điều kiện đó, cần phải xây dựng sự hợp tác huynh đệ giữa các dân tộc trên cơ sở giúp đỡ lẫn nhau về kinh tế, chính trị và quân sự, bằng cách tập hợp họ thành một quốc gia đa-dân-tộc liên bang duy nhất. Chính quyền xô-viết lúc ấy đã thấy rõ những khó khăn của nhiệm vụ đó. Nó thấy ngay trước mắt những kinh nghiệm không may của các quốc gia đa-dân-tộc trong thế giới tư sản. Nó thấy kinh nghiệm thất bại của Áo-Hung cũ. Tuy thế, nó vẫn quyết tâm thực nghiệm việc thành lập một quốc gia đa-dân-tộc, vì nó biết rằng một quốc gia đa-dân-tộc, đặt trên cơ sở chủ nghĩa xã hội, phải thắng được tất cả mọi thử thách.

Từ đó đến nay, mười bốn năm đã qua. Thời gian đó đủ để kiểm lại việc thực nghiệm đó rồi. Kết quả thấy thế nào? Thời kỳ đã qua chứng tỏ chắc chắn rằng việc thực nghiệm thành lập một quốc gia đa-dân-tộc, dựa trên chủ nghĩa xã hội, đã hoàn toàn thành công. Đó hiển nhiên là một thắng lợi của chính sách theo đúng đường lối Lê-nin trong vấn đề dân tộc. (*Vô tay hồi lâu.*)

Giải thích thắng lợi đó như thế nào?

* Thế lực ly tâm (bản Pháp dịch là: “forces centrifuges”), theo chúng tôi thì có nghĩa là những thế lực nhằm làm cho các dân tộc trong khoi Liên bang xô-viết xa rời dân tộc Đại-Nga, xa rời cái trung-tâm, trụ cột của khối đó. (N. D.)

Không có còn những giai cấp bóc lột, những giai cấp chủ yếu gây ra các vụ xung đột giữa các dân tộc nữa ; không còn có sự bóc lột để duy trì sự ngờ vực lẫn nhau và gây ra những thị hiếu dân tộc chủ nghĩa nữa ; nắm chính quyền là giai cấp công nhân, thù địch của mọi sự nô dịch và trung thực bảo vệ tư tưởng quốc tế chủ nghĩa ; sự tương trợ giữa các dân tộc trên tất cả các lĩnh vực đời sống kinh tế và xã hội đã được thật sự thực hiện ; sau hết, nền văn hóa dân tộc của các dân tộc Liên-xô, có tính chất dân tộc trên hình thức và xã hội chủ nghĩa trong nội dung, đã được phồn thịnh : tất cả những nhân tố ấy và những nhân tố khác tương tự đã làm cho bộ mặt của các dân tộc Liên-xô triệt để thay đổi ; đã làm cho tư tưởng ngờ vực lẫn nhau giữa các dân tộc tiêu tan ; đã làm cho phát triển giữa họ với nhau một tinh thần hữu nghị và, do đó mà đã được gây dựng nên một mối hợp tác huynh đệ chân chính giữa các dân tộc, trong lòng quốc gia liên bang duy nhất.

Đó là điều làm cho ngày nay chúng ta có được một quốc gia xã hội chủ nghĩa đa-dân-tộc hoàn toàn thành hình, nó đã thắng được tất cả mọi thử thách và có một sức vững chắc làm cho bất cứ quốc gia nào, dựa trên một dân tộc duy nhất, ở bất cứ phần đất nào trên thế giới, cũng phải thêm thường ghen tị. (*Vô tay mãnh liệt.*)

Đó là những sự biến đổi đã xảy ra trong thời kỳ vừa qua trong mối quan hệ giữa các dân tộc ở Liên-xô.

Đó là bản tổng kết về những biến đổi đã xảy ra trong đời sống kinh tế, chính trị và xã hội của Liên-xô, trong thời kỳ 1924 — 1936.

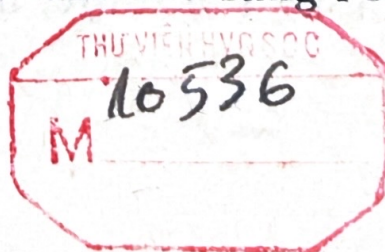
III

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN HIẾN PHÁP

Tất cả những biến đổi ấy trong đời sống của Liên-xô đã được ghi trong dự án Hiến pháp mới như thế nào ?

Nói một cách khác : những đặc điểm chủ yếu của dự án Hiến pháp đưa ra trình bày trước Đại hội này là những gì ?

Tiểu ban Hiến pháp đã được ủy nhiệm sửa đổi Hiến pháp 1924. Kết quả công tác của Tiểu ban ấy là đã có một văn bản mới, đó là dự án Hiến pháp mới của Liên-xô. Trong khi thảo ra dự án, Tiểu ban đã xuất phát từ nguyên tắc : không được lẫn lộn hiến pháp với cương lĩnh. Như thế nghĩa là giữa cương lĩnh và hiến pháp có một sự khác nhau căn bản. Cương lĩnh thì đưa ra cái gì chưa có và cái gì cần phải đạt được, cần phải thực hiện trong tương lai, còn hiến pháp thì trái lại, phải nêu lên cái gì đã có, đã đạt được và đã được thực hiện hiện nay, trong hiện tại. Cương lĩnh chủ yếu quan hệ đến tương lai, còn hiến pháp thì lại quan hệ đến hiện tại. Đây là hai thí dụ để làm cho sáng rõ.



Xã hội xô-viết chúng ta đã thực hiện được chủ nghĩa xã hội, trong phần chủ yếu; nó đã tạo lập được trật tự xã hội chủ nghĩa, nghĩa là nó đã đạt được cái mà những người mác-xít gọi một cách khác, tức là : giai đoạn đầu hoặc giai đoạn thấp của chủ nghĩa cộng sản. Như thế có nghĩa là giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản, — chủ nghĩa xã hội, — đã được thực hiện ở nước ta, trong phần chủ yếu. (*Vô tay hồi lâu.*) Ai cũng biết rằng nguyên tắc cơ bản của giai đoạn này của chủ nghĩa cộng sản là cái định thức sau đây : « Mỗi người tùy theo khả năng mà làm, tùy theo việc làm mà hưởng ». Hiến pháp của chúng ta có nên ghi điểm đó, điểm thành quả của chủ nghĩa xã hội chẳng ? Nó nên căn cứ trên thành quả đó chẳng ? Nhất định là nên. Nên, vì rằng chủ nghĩa xã hội, đối với Liên-xô, là cái đã đạt được và đã giành được.

Nhưng xã hội xô-viết chưa thực hiện được giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản mà nguyên tắc cơ bản sẽ là định thức sau đây : « Mỗi người tùy theo khả năng mà làm, tùy theo nhu cầu mà hưởng », mặc dầu nó có đề ra mục tiêu là thực hiện trong tương lai giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản. Hiến pháp của ta có thể dựa vào giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản, tức là giai đoạn chưa được thực hiện và sẽ phải thực hiện chẳng ? Không, không thể được, vì giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản đối với Liên-xô, đó là cái chưa thực hiện được mà phải thực hiện trong tương lai. Không thể được, nếu người ta không muốn biến

Hiến pháp thành cương lĩnh hay bản tuyên ngôn về những thành quả mai sau.

Đó là khuôn khổ của Hiến pháp của chúng ta trong giai đoạn lịch sử hiện nay.

Như thế, dự án Hiến pháp mới là bản tổng kết bước đường đã qua, tổng kết những thành quả đã đạt được. Do đó, nó là bản ghi chép và xác định bằng thủ tục lập pháp những cái thực sự đã đạt được, đã giành được. (*Vỗ tay mãnh liệt.*)

Đó là đặc điểm thứ nhất của dự án Hiến pháp mới của Liên-xô.

Chúng ta bàn tiếp. Hiến pháp các nước tư sản thường thường xuất phát từ sự tin tưởng cho rằng trật tự tư bản là bất di bất dịch. Cơ sở chủ yếu của những hiến pháp đó là những nguyên tắc của chủ nghĩa tư bản, là những nền tảng chủ yếu của chủ nghĩa tư bản : quyền tư hữu về đất đai, rừng rú, công xưởng, nhà máy và các công cụ và tư liệu sản xuất khác ; bóc lột giữa người đối với người và thừa nhận có người bóc lột và người bị bóc lột ; ở một cực độ của xã hội, là đa số những người lao động sống ngày nay không biết có ngày mai ; còn ở một cực độ khác, thì lại là sự xa xỉ của một thiểu số không lao động, được bảo đảm về tương lai, v.v., v.v... Những hiến pháp đó dựa trên những cơ sở của chủ nghĩa tư bản và những cơ sở khác tương tự như thế. Những hiến pháp ấy phản ánh những cơ sở đó và xác định những cơ sở đó về mặt lập pháp.

Khác với những hiến pháp đó, dự án Hiến pháp mới của Liên-xô xuất phát từ tình trạng đã

thanh toán xong chủ nghĩa tư bản, trật tự xã hội chủ nghĩa đã thắng lợi ở Liên-xô. Cơ sở chủ yếu của dự án Hiến pháp mới của Liên-xô là những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội, những nền tảng chính đã giành được và xây dựng lên : quyền sở hữu xã hội chủ nghĩa về đất đai, rừng rú, công xưởng, nhà máy và các công cụ, tư liệu sản xuất khác ; xóa bỏ sự bóc lột và các giai cấp bóc lột ; xóa bỏ tình trạng bần cùng của đại đa số và xa hoa của thiểu số ; xóa bỏ nạn thất nghiệp ; lao động coi như một nghĩa vụ và một bổn phận danh dự của mỗi công dân có khả năng lao động, theo đúng định thức : « Ai không làm thì không có ăn. » Quyền được lao động, đó là quyền của mỗi công dân được nhận một công việc có bảo đảm ; quyền được nghỉ ngơi ; quyền được học tập, v.v., v.v... Dự án Hiến pháp mới dựa trên những nền tảng ấy và những nền tảng khác tương tự như thế của chủ nghĩa xã hội. Nó phản ánh những nền tảng đó và xác định những nền tảng đó bằng thủ tục lập pháp*.

Đó là đặc điểm thứ hai của dự án Hiến pháp mới.

Ta bàn tiếp. Những hiến pháp tư sản mặc nhiên xuất phát từ tiền đề này : xã hội gồm những giai cấp đối kháng, những giai cấp có của và những giai cấp không có của ; dù cho đảng nào cầm quyền chăng nữa, thì quyền lãnh đạo và chính trị vẫn thuộc về tay giai cấp tư sản ; hiến pháp

* Bản Pháp dịch là : consacrer par voie législative. (N.D)

là cần thiết để cố định trật tự xã hội theo ý muốn và lợi ích của các giai cấp có của.

Khác với các hiến pháp tư sản, dự án Hiến pháp mới của Liên-xô xuất phát từ thực tế là : trong xã hội không còn có giai cấp đối kháng nữa ; xã hội gồm hai giai cấp anh em : công nhân và nông dân ; chính những giai cấp cần lao đó đang nắm chính quyền ; quyền lãnh đạo xã hội về mặt chính trị (quyền chuyên chính) thuộc về giai cấp công nhân, là giai cấp tiên tiến nhất xã hội ; Hiến pháp là cần thiết để xác định trật tự xã hội theo ý muốn và lợi ích của những người lao động.

Đó là đặc điểm thứ ba của dự án Hiến pháp mới.

Ta bàn tiếp. Những hiến pháp tư sản mặc nhiên xuất phát từ tiền đề này : những dân tộc và chủng tộc không thể bình đẳng về quyền lợi được ; có những dân tộc hưởng đầy đủ các quyền lợi, còn những dân tộc khác lại không được hưởng ; hơn nữa, còn có một hạng thứ ba gồm các dân tộc hoặc chủng tộc, chẳng hạn, ở các thuộc địa, còn ít có quyền hơn là các dân tộc không được hưởng đầy đủ quyền. Điều đó có nghĩa là tất cả các hiến pháp đó căn bản đều có tính chất dân tộc chủ nghĩa, nghĩa là những hiến pháp của các dân tộc thống trị.

Trái với những hiến pháp ấy, dự án Hiến pháp mới của Liên-xô có tính chất quốc tế chủ nghĩa sâu sắc. Nó xuất phát từ nguyên tắc là tất cả các dân tộc và chủng tộc đều bình đẳng về quyền. Nó xuất phát từ nguyên tắc là sự khác nhau về màu da hay tiếng nói, trình độ văn hóa hay trình độ

phát triển chính trị, cũng như tất cả mọi sự khác nhau khác giữa các dân tộc và chủng tộc, không thể là căn cứ để biện hộ cho sự bất bình đẳng về quyền giữa các dân tộc. Nó xuất phát từ nguyên tắc cho rằng tất cả các dân tộc và chủng tộc, bất kỳ hoàn cảnh đã qua và hiện nay của họ như thế nào, bất kỳ mạnh hay yếu, đều phải được hưởng quyền như nhau trong tất cả các lĩnh vực của sinh hoạt kinh tế, xã hội, chính trị và văn hóa của xã hội.

Đó là đặc điểm thứ tư của dự án Hiến pháp mới.

Đặc điểm thứ năm của dự án Hiến pháp mới, đó là chủ nghĩa dân chủ triệt để và kiên định.

Đứng về phương diện chủ nghĩa dân chủ, người ta có thể chia các hiến pháp tư sản ra làm hai loại. Một loại hiến pháp công nhiên phủ nhận hoặc, thực tế thủ tiêu quyền bình đẳng của các công dân và những quyền tự do dân chủ. Còn loại kia thì sẵn sàng thừa nhận và thậm chí còn đem phô trương những nguyên tắc dân chủ ra nữa; nhưng đồng thời lại đề ra những khoản dự trữ và hạn chế làm cho những quyền và các tự do dân chủ hoàn toàn bị cắt xén. Những hiến pháp ấy nói về quyền bầu cử bình đẳng cho tất cả mọi công dân, nhưng lại hạn chế ngay những quyền đó bằng những điều kiện về cư trú và học lực, thậm chí cả về tài sản nữa. Những hiến pháp đó nói về quyền bình đẳng cho tất cả các công dân, nhưng lại đề ra ngay điều kiện dự trữ là quyền đó không áp dụng cho phụ nữ, hay chỉ áp dụng phần nào thôi, v.v. và v.v..

Dự án Hiến pháp mới của Liên-xô có điểm này là đặc sắc, nó không hề có khoản dự trữ hoặc hạn chế nào như thế cả. Đối với dự án đó, không có công dân nào là tích cực hoặc tiêu cực cả. Nó không hề thừa nhận có sự phân biệt về quyền giữa đàn ông và đàn bà, giữa « người ở lâu » hoặc « không ở lâu », giữa người có của và người không có của, giữa người có học thức và người không có học thức. Đối với dự án đó, tất cả các công dân đều bình đẳng. Không phải là điều kiện tiền tài hay nguồn gốc dân tộc, không phải là điều kiện nam hay nữ, chức vụ hay cấp bậc, mà chính là những năng lực cá nhân và công tác cá nhân của mỗi công dân quyết định địa vị của công dân đó trong xã hội.

Sau hết, còn một đặc điểm khác nữa của dự án Hiến pháp mới. Các hiến pháp tư sản thường thường chỉ quy định quyền hình thức của các công dân mà thôi, chứ không hề quan tâm đến những điều kiện bảo đảm việc thi hành các quyền ấy, đến khả năng thi hành, đến phương sách thi hành các quyền đó. Người ta nói đến quyền bình đẳng của các công dân, nhưng người ta quên rằng không thể nào có bình đẳng thực sự giữa chủ và công nhân, giữa đại địa chủ và nông dân, nếu những người thứ nhất nắm được cả của cải và thế lực chính trị trong xã hội, còn những người thứ hai thì lại không có gì cả; nếu những người thứ nhất là những người bóc lột, còn những người thứ hai thì lại là những người bị bóc lột. Hoặc giả : người ta nói đến quyền tự

do ăn nói, tự do hội họp và tự do báo chí, nhưng người ta lại quên rằng tất cả những tự do đó, đối với giai cấp công nhân, chỉ có thể là những tiếng trống rỗng, nếu giai cấp công nhân không có khả năng sử dụng được những gian phòng thích đáng để hội họp, những nhà in tốt, một số giấy in đầy đủ, v. v...

Dự án Hiến pháp mới có điểm này là đặc sắc nữa ; nó không phải chỉ quy định các quyền chính thức của các công dân thôi, mà còn đặt trọng tâm vào việc đảm bảo các quyền ấy và các phương sách thi hành các quyền ấy. Nó không phải chỉ tuyên bố quyền bình đẳng của các công dân, mà còn bảo đảm quyền đó bằng cách xác định bằng thủ tục lập pháp việc hủy bỏ chế độ bóc lột, giải phóng các công dân khỏi mọi sự bóc lột. Nó không phải chỉ tuyên bố quyền được có công ăn việc làm, mà còn bảo đảm bằng cách dùng thủ tục lập pháp mà cố định việc tiêu trừ nạn khủng hoảng trong xã hội xô-viết, việc xóa bỏ nạn thất nghiệp. Nó không phải chỉ tuyên bố quyền tự do dân chủ, mà còn bảo đảm các quyền đó bằng thủ tục lập pháp, với những phương tiện vật chất nhất định. Vì vậy, người ta thấy rằng chủ nghĩa dân chủ trong dự án Hiến pháp mới không phải là một chủ nghĩa dân chủ chung chung, « thường thấy » và « thường thường được thừa nhận », mà là chủ nghĩa dân chủ *xã hội chủ nghĩa*.

Đó là những đặc điểm chủ yếu của dự án Hiến pháp mới của Liên-xô.

Chính là như thế mà dự án Hiến pháp mới phản ánh được những sự cải biến và thay đổi đã được thực hiện trong đời sống kinh tế, chính trị và xã hội ở Liên-xô, trong thời kỳ 1924-1936.

IV

SỰ PHÊ BÌNH CỦA GIAI CẤP TƯ SẢN ĐỐI VỚI DỰ ÁN HIẾN PHÁP

Xin nói qua ít tiếng về sự phê bình của giai cấp tư sản đối với dự án Hiến pháp.

Thái độ của báo chí tư sản ở ngoại quốc đối với dự án Hiến pháp nhất định là đáng cho ta chú ý phần nào đó. Chừng nào báo chí ngoại quốc còn phản ánh được dư luận của các tầng lớp nhân dân ở các nước tư sản, thì chúng ta không thể nào bỏ qua những sự phê bình mà báo chí đó đã nêu lên đối với dự án Hiến pháp.

Những phản ứng đầu tiên của báo chí ngoại quốc đối với dự án Hiến pháp đã thể hiện bằng một xu hướng rất rõ, tức là : làm lơ đối với dự án Hiến pháp. Tôi muốn nói đây là báo chí phản động nhất, báo chí phát-xít. Nhóm phê bình này cho rằng tốt hơn hết là làm lơ đối với dự án Hiến pháp, làm như không hề có dự án nào cả và cũng không bao giờ có dự án nào cả. Người ta có thể nói rằng sách lược tảng lờ không phải là phê bình. Không đúng đâu. Phương pháp làm lơ dùng làm

phương sách đặc biệt để không thừa nhận sự việc, đó cũng là một hình thức phê bình, tuy ngu xuẩn và lỗ bịch thật, nhưng cũng vẫn cứ là một hình thức phê bình. (*Có tiếng cười chung. Vô tay*). Nhưng chúng không đạt được kết quả với phương pháp làm lơ đầu. Sau rốt, chúng đã phải mở khóa xì hơi* và báo tin cho mọi người biết rằng, dù có đáng buồn cho chúng chẳng nữa, thì dự án Hiến pháp Liên-xô vẫn cứ tồn tại; và không những tồn tại, mà nó lại bắt đầu tác động một cách tai hại đến các đầu óc. Vả lại, cũng không thể làm thế nào khác thế được, vì dù sao, ở đời cũng vẫn còn có dư luận công chúng, có những độc giả, có những người đang sống, họ muốn biết sự thật trong mọi việc, và hoàn toàn không thể nào cứ giam họ mãi trong hai gọng kìm lừa dối được. Lừa dối không bao giờ đi đến đâu cả...

Nhóm phê bình thứ hai công nhận dự án Hiến pháp tồn tại thực sự, nhưng lại cho rằng nó không có gì đáng chú ý, vì thực ra, không phải là một dự án Hiến pháp mà là một mớ giấy lộn, một hứa hẹn hão, nhằm một mưu mô gì đó và để lừa bịp người. Chúng lại nói thêm rằng Liên-xô không thể nào đưa ra một dự án nào hay ho cả, vì chính Liên-xô cũng không phải là một quốc gia, mà chỉ là một khái niệm địa lý mà thôi (*có tiếng cười khắp hội trường*); như thế, thì Hiến pháp của Liên-xô không thể nào lại là một hiến pháp chân chính được. Đại biểu điển hình của nhóm phê bình này — kể ra kỳ lạ thì cũng kỳ lạ thật — là tạp chí Đức

* Chúng tôi muốn dịch tiếng « soupape ». (N.D)

bán chính thức *Deutsche Diplomatisch-Politische Korrespondenz* *. Tạp chí này tuyên bố trắng ra rằng dự án Hiến pháp Liên-xô là một lời hứa hão, một trò bịp bợm, một « cái làng theo kiểu Pô-tem-kin ». Nó tuyên bố không do dự gì cả, rằng Liên-xô không phải là một quốc gia, mà « chẳng qua chỉ là một khái niệm địa lý được xác định mà thôi, chứ không có gì khác » (*có tiếng cười trong toàn hội trường*); rằng vì lẽ đó mà Hiến pháp Liên-xô không thể coi như một hiến pháp chân chính được.

Đối với những kẻ phê bình như thế — nếu có thể gọi họ là những kẻ phê bình được — thì có thể nói thế nào ?

Trong một cuốn truyện, nhà đại văn hào Nga Sờ-trê-đờ-rin (Chtchédrine) có nêu lên điển hình một chàng quan liêu tàn ác ** rất thiện cận và ngu, mà lại tự phụ và sốt sắng đến cực độ. Sau khi đã đem « trật tự và an ninh » lại cho vùng hẻo lánh được « ủy nhiệm », bằng cách tàn sát hàng nghìn người và đốt hàng chục thành thị, thì tên quan liêu đó nhìn chung quanh mình, thấy đằng xa là châu Mỹ, một xứ dĩ nhiên ít được người ta biết đến và dường như ở đó có các quyền tự do đang quấy rối nhân dân thì phải, và nước đó được cai trị bằng những phương pháp khác. Tên quan liêu thấy châu Mỹ, bèn nổi giận : Cái nước đó là cái gì kia ? Nó ở đâu mà ra ? Lấy quyền đâu

* Tức là tạp chí *Thông tin chính trị - ngoại giao Đức*. (N.D.)

* * Bản Pháp dịch là : *bureaucrate-tyranneau*. (N.D.)

mà nó tồn tại nào? (*Có tiếng cười toàn hội trường, vỗ tay*). Dĩ nhiên, người ta đã ngẫu nhiên mà tìm ra nó, vài thế kỷ trước đây, nhưng sao người ta lại không thể giấu kín nó lại được * để đừng có ai nghe nói đến nó nữa? (*Có tiếng cười toàn hội trường*) Nói xong, hần bèn ra lệnh: « Giấu kín nó lại! (*Cười toàn hội trường.*) »

Tuồng như các ngài ở tạp chí *Deutsche Diplomatisch-Politische Korrespondenz* cũng giống hết như chàng quan liêu của Sờ-trê-đờ-rin thì phải. (*Có tiếng cười toàn hội trường, vỗ tay.*) Lâu nay, Liên-xô đã làm gai mắt các ngài ấy. Đã mười chín năm nay, Liên-xô hiện ra như một ngọn đèn pha truyền tinh thần giải phóng cho giai cấp công nhân toàn thế giới và làm cho kẻ thù của giai cấp công nhân phải lờng lộn lên. Rồi cái xứ Liên-xô đó, không những nó tồn tại mà thôi, nó còn lớn lên, và không những lớn lên, nó còn phát đạt, và không những phát đạt, nó lại còn thảo ra cả cái dự án Hiến pháp mới nữa, cái dự án làm sôi nổi các đầu óc, gây ra những hy vọng mới cho các giai cấp bị áp bức. (*Vỗ tay.*) Như thế, hỏi làm sao mà các ngài ở cơ quan Đức bán chính thức kia lại không nổi tam bành lên được? Họ sẽ la lên:

* Trong nguyên bản Nga hoặc trong các bản dịch Pháp, Anh, đều dùng những tiếng tương tự như *découvrir* và *recouvrir* của Pháp. *Découvrir* nghĩa đen là tìm ra cái gì bị che đậy, giấu kín, hiểu theo nghĩa bóng tức là phát minh, phát hiện. Còn *recouvrir* là trùm nó lại, che đậy cái người ta đã giở ra. Ở đây là một lối chơi chữ chúng tôi tạm dịch là « tìm ra » và « giấu kín » (N.D.)

Cái nước đó là cái gì vậy? Quyền đâu mà nó tồn tại nào? *(Có tiếng cười toàn hội trường.)* Và nếu người ta đã tìm ra nó tháng Mười năm 1917, thì tại sao lại không thể giấu kín nó lại được, để đừng có ai nghe nói đến nó nữa? Vừa nói xong, họ bèn quyết định: giấu kín Liên xô lại; tuyên bố to lên và rõ ràng rằng Liên-xô tồn tại, nhưng không phải là một quốc gia đâu, Liên-xô chẳng qua chỉ là một khái niệm địa lý! *(Cười toàn hội trường.)*

Sau khi đã ra lệnh giấu kín châu Mỹ lại, chàng quan liêu của Sờ-trê-đờ-rin, tuy là hết sức thiện cận, nhưng hẳn cũng còn tự tìm ra được những yếu tố nhận xét thực tế, vì ngay khi đó, hẳn liền tự nhủ: « Nhưng việc đó có phải quyền ở ta đâu. » *(Tiếng cười vui rộ lên, vỗ tay từng loạt.)* Tôi không biết các ngài ở cơ quan Đức bán chính thức kia có đủ trí não để thấy rằng họ có thể « giấu kín », dĩ nhiên là trên giấy, quốc gia này hay quốc gia khác, nhưng cứ nghiêm chỉnh mà nói, thì « việc đó chẳng phải quyền ở họ »... *(Tiếng cười vui rộ lên, vỗ tay từng loạt.)*

Còn như nói rằng Hiến pháp Liên-xô là một lời hứa hão, một « cái làng theo kiểu Po-tem-kin » v.v..., thì tôi xin viện ra đây một số sự việc chắc chắn để cho tự những sự việc đó sẽ nói lên.

Năm 1917, các dân tộc Liên-xô đã lật đổ giai cấp tư sản và lập lên nền chuyên chính của giai cấp vô sản, lập lên chính quyền xô-viết. Đó là một sự thật, chứ không phải là một lời hứa.

Sau đó, chính quyền xô-viết đó thanh toán xong giai cấp địa chủ, và giao về tay nông

dân hơn 150 triệu héc-ta ruộng đất trước kia thuộc về đại địa chủ, Nhà nước và các nhà tư ; đây là chưa kể số ruộng đất từ trước vẫn ở trong tay nông dân. Đó là một sự thật, chứ không phải một lời hứa.

Sau đó, chính quyền xô-viết đã tước quyền sở hữu của giai cấp tư bản ; đã thu của chúng các nhà ngân hàng, các nhà máy, các đường sắt và các công cụ và tư liệu sản xuất khác, và tuyên bố những cái đó là thuộc quyền sở hữu xã hội chủ nghĩa ; chính quyền xô-viết đã giao quyền lãnh đạo các xí nghiệp đó cho những phần tử ưu tú nhất trong giai cấp công nhân. Đó là một sự thật chứ không phải một lời hứa. (*Vô tay hồi lâu.*)

Sau đó, nhờ tổ chức được công nghiệp và nông nghiệp theo những nguyên tắc xã hội chủ nghĩa mới, với một cơ sở kỹ thuật mới, chính quyền xô-viết đã đạt được kết quả này là ngày nay nông nghiệp Liên-xô sản xuất được nhiều hơn trước chiến tranh gấp một lần rưỡi ; công nghiệp sản xuất nhiều hơn trước chiến tranh gấp bảy lần và thu nhập quốc dân tăng lên gấp bốn lần, so với thời kỳ trước chiến tranh. Tất cả những cái đó là những sự thật chứ không phải những lời hứa. (*Vô tay hồi lâu.*)

Sau đó, chính quyền xô-viết đã xóa bỏ nạn thất nghiệp, bảo đảm quyền có công ăn việc làm, quyền được nghỉ ngơi, quyền được học hành, bảo đảm những điều kiện vật chất và văn hóa tốt hơn cho công nhân, nông dân và trí thức ; bảo đảm cho các công dân thi hành quyền tuyển cử phổ

thông, trực tiếp và bình đẳng, bỏ phiếu kín. Tất cả những cái đó là những sự thật chứ không phải lời hứa. (*Vỗ tay hồi lâu.*)

Sau hết, Liên-xô đã đưa ra một dự án Hiến pháp mới, dự án đó không phải là một lời hứa, mà là một bản ghi rõ và xác định, bằng thủ tục lập pháp, những sự thật nói trên mà ai cũng biết, ghi rõ và xác định, bằng thủ tục lập pháp, tất cả những cái đã đạt được và giành được.

Trước những sự việc rành rành như thế thì thử hỏi những lời dông dài của các ngài ở cơ quan Đức bán chính thức kia nói về những « cái làng theo kiểu Pô-tem-kin » chung quy là nhằm cái gì chứ, nếu không phải là nhằm che giấu nhân dân sự thật về Liên-xô, làm cho nhân dân bị sai lầm, bị lừa dối.

Những sự thật là như thế đấy. Nhưng sự thật, như người ta nói, thì luôn luôn buống bình. Các ngài ở cơ quan Đức bán chính thức đó có thể nói : sự thật thì mặc sự thật. (*Cười chung.*) Nhưng như vậy, thì có thể trả lời họ bằng câu cách ngôn Nga này mà ai cũng biết : « Đối với đồ ngu ngốc, thì luật lệ nào cũng chẳng ăn thua. » (*Cười vui, vỗ tay hồi lâu.*)

Nhóm phê bình thứ ba sẵn sàng thừa nhận một số ưu điểm nào đó của dự án Hiến pháp ; họ coi dự án đó như một biển cớ tích cực, nhưng, các đồng chí thấy không, họ nghi ngờ rằng không chắc một số những điều khoản nào đó của dự án Hiến pháp có thể đem ra thi hành được, vì họ vốn tin chắc rằng những điều khoản đó, nói chung, không thể thi hành được, và chỉ có thể ghi trên

giấy mà thôi. Nói một cách nhã nhặn, thì họ là những người hoài nghi. Mà những người hoài nghi như thế, xử nào mà chẳng có.

Phải nói rằng đây không phải là lần đầu tiên, chúng ta gặp họ. Khi những người bôn-sê-vích cướp chính quyền năm 1917, những người hoài nghi nói: Những người bôn-sê-vích có lẽ không phải là những người xấu đâu, nhưng về việc nắm chính quyền thì không xong đâu, họ sẽ ngã gãy cổ mất. Thật ra, không phải những người bôn-sê-vích ngã gãy cổ mà chính là những người hoài nghi đã ngã gãy cổ.

Trong thời kỳ nội chiến và ngoại quốc can thiệp, thì nhóm hoài nghi đó nói: tất nhiên, chính quyền xô-viết không phải là không tốt đâu, nhưng có phần chắc là Đê-ni-kin với Côn-sắc, lại cộng thêm bọn ngoại quốc nữa, thì họ sẽ thắng mất. Nhưng lần này nữa, bọn hoài nghi cũng lại tính sai.

Khi chính quyền xô-viết công bố kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, bọn hoài nghi lại xuất hiện, chúng nói: Kế hoạch 5 năm có lẽ là một cái tốt, nhưng không thể thực hiện được đâu; rồi mà xem, những người bôn-sê-vích sẽ bết với kế hoạch 5 năm của họ. Sự thật, lần này cũng thế, chúng tỏ rằng những người hoài nghi cũng không may nốt: kế hoạch 5 năm đó đã được thực hiện trong bốn năm.

Đối với dự án Hiến pháp mới, thì sự phê bình của những người hoài nghi cũng vẫn như thế thôi. Chỉ việc công bố dự án lên, là lại thấy nhóm phê bình đó xuất hiện, với cái tính hoài nghi buồn thiu buồn thiu của họ, với những mối nghi ngờ của họ về

khả năng thực hiện một số những điều khoản nào đó của Hiến pháp. Không có lý gì mà không tin được rằng, lần này nữa, những người hoài nghi lại cũng sẽ thất bại nữa cho mà xem, họ sẽ thất bại ngày nay cũng y như họ đã thất bại nhiều lần trong thời gian trước.

Nhóm phê bình *thứ tư* đã kích dự án Hiến pháp mới, lại cho đó là một « bước tiến hữu khuynh », « từ bỏ chuyên chính vô sản », « thủ tiêu chế độ bôn-sê-vích ». « Bôn bôn-sê-vích đã ngã sang hữu rồi, đó là một sự thật », chúng la lên bằng đủ mọi giọng. Một số báo chí Ba-lan và một phần báo chí Mỹ tỏ ra đặc biệt sốt sắng về mặt này.

Nếu có thể gọi bọn đó là những kẻ phê bình, thì phải nhận định về chúng như thế nào ?

Nếu việc mở rộng cơ sở của nền chuyên chính của giai cấp công nhân và việc cải biến chế độ chuyên chính thành một hệ thống lãnh đạo chính trị, xã hội, có tính chất mềm dẻo hơn, do đó mà mạnh mẽ hơn, nếu việc đó lại được họ biện giải coi như không phải là tăng cường chuyên chính của giai cấp công nhân, mà lại như là sự suy yếu của chuyên chính hoặc thậm chí như là từ bỏ chuyên chính, — thì tôi xin phép hỏi : các ngài đó, nói chung, có biết thế nào là chuyên chính của giai cấp công nhân chăng ?

Nếu việc dùng thủ tục lập pháp mà xác định thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, xác định những thắng lợi của việc công nghiệp hóa, tập thể hóa và dân chủ hóa, mà họ gọi là một « bước hữu khuynh », thì tôi xin phép hỏi : các ngài đó, nói

chung, có biết cái gì phân biệt giữa tả và hữu chẳng? (*Cười toàn hội trường, vỗ tay*).

Không còn có thể nghi ngờ gì được rằng các ngài đó hoàn toàn rối trí trong việc phê bình dự án Hiến pháp, và vì rối trí nên họ lẫn lộn hữu với tả.

Người ta không thể không nhớ tới Pê-la-gi, « cô ả » - con-đòi ấy trong truyện *Những linh hồn chết* của Gô-gôn. Tác giả kể chuyện có một hôm, cô ả được giao cho dẫn đường Xê-li-phan, người đánh xe ngựa của Tờ-sít-si-cốp, nhưng vì không biết phân biệt bên nào là trái, bên nào là phải, nên cô ả rối trí đâm ra lúng túng. Phải nói thật rằng những nhà phê bình trong báo chí Ba-lan, mặc dù tự phụ đến đâu chẳng nữa, họ cũng không hơn gì trình độ hiểu biết của Pê-la-gi « cô ả » - con-đòi trong *Những linh hồn chết* là bao nhiêu cả. (*Vỗ tay*.) Nếu các đồng chí còn nhớ rõ, thì anh đánh xe Xê-li-phan thấy thế liền mắng Pê-la-gi là đã lẫn lộn trái với phải, như thế này : « Thôi, cút đi ! cái con chân bần..., đến phân biệt tay phải với tay trái mà mày còn không biết nữa là. » Tôi nghĩ người ta cũng nên mắng những nhà phê bình tồi kia của chúng ta mà nói : « Thôi cút đi, bọn phê bình khốn khổ... đến việc phân biệt bên trái với bên phải mà các người còn không biết nữa là. » (*Vỗ tay hồi lâu*.)

Sau hết, còn một nhóm phê bình nữa. Nếu nhóm trên buộc cho dự án Hiến pháp là từ bỏ chuyên chính của giai cấp công nhân, thì nhóm này lại buộc trái lại, cho rằng dự án đó

không thay đổi gì hết trong tình trạng hiện tại ở Liên-xô, dự án đó vẫn còn để y nguyên, không dả động mảy may gì đến nền chuyên chính của giai cấp công nhân, không thừa nhận quyền tự do của các chính đảng và vẫn giữ nguyên vị trí lãnh đạo của Đảng Cộng sản ở Liên-xô. Hơn nữa, nhóm đó cho rằng thiếu tự do cho các đảng phái ở Liên-xô là một sự vi phạm nguyên tắc chủ nghĩa dân chủ.

Tôi phải thú nhận là quả thật dự án Hiến pháp mới duy trì chế độ chuyên chính của giai cấp công nhân, cũng như nó vẫn giữ y nguyên không thay đổi vị trí lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên-xô. (*Vô tay nhiệt liệt.*) Nếu các nhà phê bình đáng kính ấy coi điều đó là một thiếu sót của dự án Hiến pháp, thì người ta cũng phải lấy làm tiếc thôi. Chúng ta, những người bên-sê-vích, chúng ta coi điều đó là một ưu điểm của dự án Hiến pháp. (*Vô tay nhiệt liệt.*)

Còn nói về tự do cho các chính đảng khác, thì ở đây chúng ta có ý kiến hơi khác đôi chút. Một đảng là một bộ phận của một giai cấp, bộ phận tiên phong của giai cấp đó. Nhiều đảng và, do đó, quyền tự do của nhiều đảng, chỉ có thể tồn tại trong một xã hội có những giai cấp đối lập nhau, mà quyền lợi các giai cấp ấy thì đối địch không thể điều hòa được, chẳng hạn như tư bản và công nhân, đại địa chủ và nông dân, phú nông và bần nông, v.v... Nhưng ở Liên-xô, thì không còn có những giai cấp như tư bản, đại địa chủ, phú nông, v.v.. nữa. Ở Liên-xô, chỉ có

hai giai cấp, công nhân và nông dân, quyền lợi của hai giai cấp đó đã không đối địch nhau mà, trái lại, còn dựa trên tình hữu nghị. Vì thế, ở Liên-xô, không có điều kiện tồn tại cho nhiều đảng, do đó mà cũng không có điều kiện tồn tại cho tự do của các đảng ấy. Ở Liên-xô, chỉ có điều kiện tồn tại cho một đảng thôi là Đảng Cộng sản. Ở Liên-xô, chỉ có thể có một đảng duy nhất thôi là Đảng Cộng sản, đảng bênh vực, mạnh dạn và tới cùng, quyền lợi của công nhân và nông dân. Và Đảng bênh vực quyền lợi của những giai cấp đó cũng không đến nỗi kém, đó là điều người ta không thể nào nghi ngờ được. (*Vô tay mãnh liệt.*)

Người ta nói đến dân chủ. Nhưng dân chủ là gì ? Dân chủ trong các nước tư bản có giai cấp đối lập, chung quy là dân chủ cho những kẻ mạnh, dân chủ cho thiểu số có của. Dân chủ ở Liên-xô thì trái lại, là dân chủ cho những người lao động, nghĩa là dân chủ cho tất cả mọi người. Do đó, thấy rõ không phải là dự án Hiến pháp mới của Liên-xô vi phạm nguyên tắc chủ nghĩa dân chủ, mà vi phạm nguyên tắc đó, lại chính là những hiến pháp tư sản. Vì thế, tôi nghĩ rằng Hiến pháp Liên-xô là hiến pháp triệt để dân chủ duy nhất trên thế giới.

Đây tình hình phê bình của tư sản đối với dự án Hiến pháp mới của Liên-xô là như thế.

V

NHỮNG ĐIỂM SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG DỰ ÁN HIẾN PHÁP

Chúng ta hãy bàn qua những điểm sửa đổi và bổ sung mà các công dân đã đề nghị trong cuộc thảo luận dự án của toàn dân.

Ai cũng biết rằng nhân dân thảo luận dự án Hiến pháp đã đề ra một số khá nhiều điểm sửa đổi và bổ sung, tất cả những điểm này đã được công bố trên các báo xô-viết. Vì các điểm sửa đổi rất là nhiều và giá trị không đều nhau, nên theo ý tôi, thì cần chia ra làm ba loại.

Đặc điểm của những điểm sửa đổi loại thứ nhất là không nhằm những vấn đề về Hiến pháp, mà nhằm sự hoạt động lập pháp thông thường của các tổ chức lập pháp tương lai. Một số vấn đề về bảo hiểm, một số vấn đề quan hệ đến việc kiến thiết các nông trường tập thể, đến việc kiến thiết công nghiệp, đến tài chính, đó là nội dung của những điểm sửa đổi đó. Những người đề ra các điểm sửa đổi đó, rõ ràng không hiểu được sự khác nhau giữa những vấn đề hiến pháp với những vấn đề lập pháp thông thường. Chính vì thế mà họ cố đưa vào trong Hiến pháp hết sức nhiều đạo luật khiến cho Hiến pháp trở thành như là một pho luật hoàn toàn đầy đủ. Nhưng Hiến pháp không phải là một pho luật. Hiến pháp là luật cơ bản, và chỉ là luật cơ bản thôi. Hiến pháp không loại trừ hoạt động lập pháp của các cơ quan lập pháp sau này,

mà lại giả định rằng các cơ quan lập pháp sau này phải có hoạt động lập pháp. Cho nên những điểm sửa đổi và bổ sung thuộc loại đó, theo tôi, thì phải giao cho các cơ quan lập pháp sau này của nước ta, vì lẽ những điểm ấy không có quan hệ gì trực tiếp đến Hiến pháp cả.

Trong loại thứ hai, phải xếp các điểm sửa đổi và bổ sung nhằm đưa vào trong Hiến pháp những sự kiện lịch sử hoặc những lời tuyên bố về những điều mà chính quyền xô-viết chưa đạt được hoặc cần phải đạt. Ghi trong Hiến pháp những khó khăn mà Đảng, giai cấp công nhân và tất cả các người lao động đã khắc phục được, trải qua hàng bao nhiêu năm, trong cuộc đấu tranh giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội; chỉ ra trong Hiến pháp mục đích cuối cùng của cuộc vận động xô-viết, tức là việc kiến thiết xã hội cộng sản toàn vẹn, đó là đề tài của các điểm sửa đổi đó, lặp đi lặp lại dưới rất nhiều thể khác nhau. Tôi nghĩ những điểm sửa đổi và bổ sung đó cũng phải gạt ra một bên vì không có quan hệ gì trực tiếp đến Hiến pháp. Hiến pháp là bản ghi và thừa nhận bằng luật pháp những thành quả đã đạt được và được đảm bảo. Nếu chúng ta không muốn làm biến đổi tính chất cơ bản ấy của Hiến pháp, thì chúng ta không nên làm cho Hiến pháp chứa đầy những sự kiện lịch sử về dĩ vãng hoặc những tuyên bố về những thành quả tương lai của những người lao động Liên-xô. Để làm việc đó, chúng ta có những cách khác và tài liệu khác.

Sau hết, trong loại thứ ba, cần phải xếp các điểm sửa đổi và bổ sung có quan hệ trực tiếp đến dự án Hiến pháp.

Một phần khá lớn các điểm sửa đổi trong loại này có tính chất biên tập. Vậy ta có thể chuyển những điểm đó sang tiểu ban biên tập, tiểu ban này có lẽ sẽ được thành lập trong đại hội này và sẽ phụ trách soạn ra văn bản cuối cùng của Hiến pháp mới.

Còn những điểm sửa đổi khác thuộc loại thứ ba, có ý nghĩa thực chất hơn, thì, theo ý tôi, cần nói qua ở đây.

1. Trước hết, nói về những điểm sửa đổi điều 1 trong dự án Hiến pháp. Có 4 điểm. Những điểm này đề nghị lấy tên là « Nhà nước của những người lao động », chứ không lấy tên là « Nhà nước công nông ». Những điểm khác lại đề nghị thêm vào « Nhà nước công nông » những tiếng « và lao động trí óc ». Còn những điểm khác nữa lại đề nghị thay những tiếng « Nhà nước công nông » bằng « Nhà nước của tất cả các chủng tộc và dân tộc sống trên lãnh thổ Liên-xô ». Sau hết, nhiều điểm khác nữa đề nghị thay những tiếng « nông dân » bằng « dân nông trường tập thể » hoặc bằng « những người lao động trong nông nghiệp xã hội chủ nghĩa ».

Có nên chấp nhận các điểm sửa đổi ấy không ? Tôi tưởng là không nên.

Điều 1 trong dự án Hiến pháp nói về cái gì ? Nói về thành phần giai cấp của xã hội xô-viết. Chúng ta, những người mác-xít, có thể nào trong

Hiến pháp, chúng ta lại không nói gì đến thành phần giai cấp xã hội ta được chăng? Tất nhiên là không thể được. Xã hội xô-viết gồm có, như mọi người đều biết, hai giai cấp : công nhân và nông dân. Điều 1 trong dự án Hiến pháp chính là nói về cái đó. Vì thế, điều 1 phản ánh rõ thành phần giai cấp của xã hội ta. Người ta có thể hỏi : Thế còn những lao động trí óc ? Những trí thức chưa hề bao giờ và cũng không thể là một giai cấp được, họ trước kia và hiện nay vẫn là một tầng lớp xã hội, thành phần gồm những người trong đủ các giai cấp xã hội. Thời đại xưa, thì trí thức là những người do giai cấp quý tộc, tư sản và phần nào do nông dân, v.v... mà ra, và chỉ do công nhân một phần rất ít không đáng kể bao nhiêu. Đến thời đại ta, thời đại xô-viết, thì trí thức hầu hết là do công nhân và nông dân mà ra. Nhưng dù trí thức xuất thân như thế nào, và tính chất họ ra sao, thì họ vẫn là một tầng lớp xã hội, chứ không phải là một giai cấp.

Tình trạng đó lại không làm tổn hại đến quyền lợi của lao động trí óc hay sao ? Không làm tổn hại chút nào cả ! Điều 1 trong dự án Hiến pháp không nói về quyền lợi các tầng lớp của xã hội xô-viết, mà nói về thành phần giai cấp của xã hội đó. Còn về các quyền lợi của các giai cấp của xã hội xô-viết, kể cả quyền lợi của lao động trí óc, thì chủ yếu là nói ở chương X và XI trong dự án Hiến pháp. Do những chương đó, thấy rõ rằng công nhân, nông dân và lao động trí óc hoàn toàn bình đẳng về quyền lợi, trong tất cả các lĩnh vực

thuộc đời sống kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa của nước nhà. Cho nên, không có vấn đề làm tổn hại đến quyền lợi của những lao động trí óc.

Đối với các dân tộc và chủng tộc hợp thành Liên-xô, thì cũng như thế. Ở chương II trong dự án Hiến pháp đã nói rằng Liên-xô là một khối liên hợp tự nguyện của các dân tộc bình đẳng về quyền lợi. Có nên lặp lại định thức đó ở điều 1 trong dự án Hiến pháp là điều không bàn về thành phần dân tộc mà bàn về thành phần giai cấp, chẳng? Rõ ràng là không nên. Còn về các quyền của những dân tộc và chủng tộc hợp thành Liên-xô, thì có nói ở các chương II, X và XI của dự án Hiến pháp. Do các chương đó, thấy rõ rằng các dân tộc và chủng tộc ở Liên-xô đều hưởng những quyền như nhau trên tất cả các lĩnh vực thuộc đời sống kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa của nước nhà. Cho nên, không thể nào có vấn đề tổn hại đến quyền các dân tộc.

Ý kiến thay thế tiếng « nông dân » bằng « dân nông trường » hay « lao động trong nông nghiệp xã hội chủ nghĩa » cũng sai. Trước hết, trong số nông dân, ngoài những nông dân nông trường ra, hiện nay còn hơn một triệu nông hộ sống ngoài nông trường. Vậy thì làm thế nào? Những người đề ra các điểm sửa đổi đó nghĩ rằng có thể không kể đến họ được chẳng? Không có lý. Hai là, nếu đa số nông dân đã chuyển qua kinh tế nông trường, thì điều đó cũng không có nghĩa là họ đã hết là nông dân rồi, họ không còn kinh tế cá thể nữa,

không còn nông hộ riêng, v. v. . . nữa. Thứ ba là, cũng lại cần phải thay cả tiếng « công nhân » bằng « lao động công nghiệp xã hội chủ nghĩa » nữa, tuy là điều đó không được họ đề nghị. Sau hết, có phải là giai cấp công nhân và giai cấp nông dân đã biến khỏi nước ta rồi chăng? Và nếu họ không biến đi, thì có nên gạt bỏ trong từ vựng những tiếng dùng để chỉ họ chăng? Những người đưa ra điểm sửa đổi đó có lẽ không nhằm xã hội hiện nay mà nhằm xã hội ngày mai, khi mà giai cấp sẽ không còn nữa, và công nhân và nông dân sẽ trở thành những người lao động của một xã hội cộng sản duy nhất. Tức là rõ ràng họ đã chạy trước rồi. Nhưng khi thảo Hiến pháp, thì phải xuất phát, không phải từ tương lai, mà từ hiện tại, từ cái hiện đã có rồi. Hiến pháp không thể và không nên phóng bước trước.

2. Sau đó, đến điểm sửa đổi điều 17 trong dự án Hiến pháp. Điểm này đề nghị bỏ hẳn điều 17 quy định rằng các Cộng hòa thành viên * vẫn giữ quyền được tự do rút ra khỏi Liên-xô. Tôi nghĩ điểm này không đúng, và đại hội không nên chấp nhận. Liên-xô là một khối liên hợp tự nguyện của các Cộng hòa thành viên, bình đẳng về các quyền lợi. Trong Hiến pháp mà bỏ điều quan hệ đến quyền tự do rút ra khỏi Liên-xô là vi phạm nguyên tắc tự nguyện tham gia khối liên hợp đó. Chúng ta có thể tán thành như thế được chăng?

* Chúng tôi tạm dịch tiếng *république fédérée* của Pháp là *cộng hòa thành viên*, tức là một cộng hòa cùng hợp với các cộng hòa khác thành một liên bang. (N.D.)

Tôi tưởng chúng ta không thể và cũng không nên tán thành. Người ta nói rằng ở Liên-xô không có một Cộng hòa nào muốn rút ra khỏi Liên-xô ; vì lẽ đó, điều 17 không có tác dụng thực tiễn. Ở ta, không có một Cộng hòa nào muốn rút ra khỏi Liên-xô cả, điều đó cố nhiên là đúng. Nhưng quyết không phải vì thế mà chúng ta không nên đề ra trong Hiến pháp quyền của các Cộng hòa thành viên được tự do rút ra khỏi Liên-xô. Ở Liên-xô không có một Cộng hòa thành viên nào muốn giành phần hơn đối với một Cộng hòa khác. Nhưng tuyệt nhiên không phải vì thế mà trong Hiến pháp người ta nên bỏ điều quy định quyền bình đẳng của các Cộng hòa thành viên.

3. Sau nữa, người ta đề nghị bổ sung vào chương II trong dự án Hiến pháp một điều mới chủ yếu nói rằng các Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết tự trị, sau khi đã đạt trình độ phát triển kinh tế và văn hóa thích đáng rồi thì có thể đổi thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết thành viên. Ta có thể nhận đề nghị đó chẳng ? Tôi tưởng là không nên. Đề nghị đó sai, không những về nội dung mà cả về lý do nữa. Người ta không thể vì lý do trưởng thành về kinh tế và văn hóa mà đưa những Cộng hòa tự trị lên hàng Cộng hòa thành viên, cũng như không thể vì còn chậm tiến về kinh tế hay văn hóa mà cứ giữ Cộng hòa này hay Cộng hòa kia trong danh sách những Cộng hòa tự trị. Đó không phải là lối nhận định của người mác-xít - lê-nin-nít. Chẳng hạn như Cộng hòa Ta-ta vẫn là tự trị,

còn Cộng hòa Ca-dắc lại trở thành thành viên, nhưng không phải như thế có nghĩa là, về mặt phát triển văn hóa và kinh tế, Cộng hòa Ca-dắc cao hơn Cộng hòa Ta-ta. Ngược lại mới phải. Chẳng hạn, nói về Cộng hòa tự trị của người Đức ở sông Vôn-ga và Cộng hòa thành viên Kia-ghi-dờ thì cũng thế, Cộng hòa trên so với Cộng hòa dưới, về mặt văn hóa và kinh tế, còn cao hơn nhiều, thế mà vẫn cứ là Cộng hòa tự trị.

Có những tiêu chuẩn nào làm căn cứ để xếp các Cộng hòa tự trị vào hàng các Cộng hòa thành viên?

Có ba loại tiêu chuẩn.

Thứ nhất, Cộng hòa đó phải ở biên cương, mới được, giáp giới từ phía không thể toàn là lãnh thổ Liên-xô. Tại sao? Vì rằng nếu Cộng hòa thành viên có quyền rút ra khỏi Liên-xô, thì Cộng hòa đó, một khi trở thành thành viên, phải có được khả năng đặt một cách hợp lý và thực tiễn, vấn đề rút ra khỏi Liên-xô. Nhưng vấn đề đó chỉ có Cộng hòa nào, chẳng hạn, có biên giới giáp một nước ngoài nào đó, và do đó, mà không ở vào trường hợp nằm lọt trong lòng lãnh thổ Liên-xô, thì mới có thể đặt ra mà thôi. Quả thật, chúng ta không có Cộng hòa nào thực tế đã đặt vấn đề rút ra khỏi Liên-xô. Nhưng khi mà một Cộng hòa thành viên có quyền rút ra khỏi Liên-xô, thì phải làm sao cho quyền đó không trở thành một mảnh giấy lộn không nghĩa lý gì cả. Hãy lấy Cộng hòa Bát-sơ-kia hoặc Ta-ta làm ví dụ. Giả sử những Cộng hòa tự trị đó được xếp vào hàng

các Cộng hòa thành viên. Các Cộng hòa đó có thể đặt vấn đề một cách hợp lý và thực tiễn rút ra khỏi Liên-xô không? Không, không có thể. Tại sao? Vì những Cộng hòa đó từ phía đều giáp giới các Cộng hòa và khu vực của Liên-xô, nên, nói cho đúng ra, họ không có lối nào mà ra khỏi Liên-xô. *(Có tiếng cười toàn hội trường, vỗ tay.)* Cho nên xếp những Cộng hòa ấy vào hàng các Cộng hòa thành viên là sai.

Thứ hai là dân tộc nào được lấy tên để đặt tên cho một Cộng hòa xô-viết thì phải tiêu biểu cho một đa số ít hoặc nhiều đông đặc. Lấy Cộng hòa tự trị Cờ-ri-mê ra làm ví dụ. Đó là một Cộng hòa biên cương (*périphérique*. — *N. D.*), nhưng những người Ta-ta ở Cờ-ri-mê không phải đa số trong Cộng hòa đó; trái lại, họ tiêu biểu cho thiểu số. Cho nên, đưa Cộng hòa Cờ-ri-mê vào hàng các Cộng hòa thành viên là sai và phi lý.

Thứ ba là Cộng hòa đó dân số không được quá ít, chẳng hạn không được thấp hơn, mà phải cao hơn 1 triệu là ít. Tại sao vậy? Vì để cho một Cộng hòa xô-viết nhỏ có một dân số cởn con và một quân đội không ra sao hết mà có thể đứng thành quốc gia độc lập là sai. Nhất định bọn đế quốc tham lam sẽ được dịp tốt để vồ lấy nó.

Tôi thiết nghĩ nếu không có ba tiêu chuẩn khách quan ấy mà đặt vấn đề chuyển một Cộng hòa tự trị này hay nọ vào hàng Cộng hòa thành viên là sai.

4. Người ta lại còn đề nghị bỏ không nêu lên tỉ mỉ việc phân chia về hành chính và lãnh thổ

của các Cộng hòa thành viên thành khu và miền trong các điều 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, và 29. Tôi cho rằng đề nghị đó cũng không thể chấp nhận được. Ở Liên-xô, có những người sẵn sàng và rất vui lòng mà không hề biết chán, để cắt đi xén lại các khu và miền, do đó mà gây ra tình trạng lộn xộn và không ổn trong công tác. Dự án Hiến pháp sẽ chặn tay những người đó lại. Và như thế là tốt, vì, ở đây cũng như trong nhiều việc khác nữa, cần phải có một không khí tin chắc ổn định và rõ ràng.

5. Đề nghị sửa đổi thứ năm là nhằm điều 33. Người ta cho rằng lập ra hai Viện như thế không hợp lý và đề nghị bỏ Viện Xô-viết các Dân tộc. Tôi tưởng đề nghị đó cũng không đúng nốt. Chế độ độc viện hay hơn chế độ hai viện, là nếu như Liên-xô là một quốc gia dân tộc thuần nhất. Nhưng đây không phải thế. Liên-xô, ai cũng biết, là một quốc gia đa-dân-tộc. Chúng ta có một cơ quan tối cao, trong đó các quyền lợi *chung* cho tất cả những người lao động Liên-xô, bất kỳ thuộc dân tộc nào, đều được đại diện. Đó là Viện Xô-viết Liên-bang. Nhưng ngoài quyền lợi chung ra, các dân tộc ở Liên-xô còn có quyền lợi đặc biệt riêng biệt nữa, gắn liền với đặc điểm dân tộc của họ. Có thể nào bỏ qua được những quyền lợi riêng biệt đó chẳng? Tất nhiên là không. Một cơ quan tối cao riêng, phản chiếu những quyền lợi riêng biệt ấy có cần không? Nhất định là cần. Nếu không có cơ quan đó, thì chắc chắn là không thể nào quản lý được một quốc gia đa-dân-tộc như Liên-xô. Cơ quan

đó là Viện thứ hai, Viện Xô-viết các Dân tộc Liên-xô.

Người ta viện ra lịch sử các nghị viện ở các nước châu Âu và châu Mỹ ; người ta nhắc lại rằng chế độ hai viện trong các xứ ấy chỉ có kết quả tiêu cực mà thôi, và viện thứ hai thường biến thành một trung tâm phản động, nó kìm hãm bước tiến lên. Tất cả những điều nói đó đều đúng. Nhưng như thế là do, trong các xứ ấy, không có bình đẳng giữa các viện. Người ta thấy rằng thường thường thì viện thứ hai có nhiều quyền hơn viện thứ nhất ; sau đó, viện thứ hai lại thường không được thành lập theo lối dân chủ, các đại biểu trong viện thứ hai thường là do trên chỉ định. Nếu người ta đặt cho hai viện có quyền ngang nhau và nếu viện sau cũng được tổ chức dân chủ như viện trước thì chắc chắn là những kết quả tiêu cực kia sẽ không có.

6. Người ta lại còn đề nghị bổ sung vào dự án Hiến pháp điều quy định cho hai viện sẽ ngang nhau về số lượng đại biểu. Tôi nghĩ có thể chấp nhận đề nghị đó được. Theo ý tôi, thì đề nghị ấy có lợi rõ rệt về mặt chính trị, vì nó làm nổi bật tính chất bình đẳng giữa hai viện.

7. Lại còn điểm bổ sung vào dự án Hiến pháp đề nghị việc bầu cử đại biểu vào Xô-viết các Dân tộc cũng làm theo cùng một cách như cử đại biểu vào Xô-viết Liên-bang, tức là bằng tuyển cử trực tiếp. Tôi nghĩ đề nghị ấy cũng có thể chấp nhận được. Chắc chắn là ta có thể gây ra một số khó khăn về mặt kỹ thuật trong lúc tuyển cử. Nhưng

ngược lại, sẽ có lợi lớn về mặt chính trị, vì làm như thế uy tín của Xô-viết các Dân-tộc sẽ tăng thêm.

8. Lại còn điểm bổ sung vào điều 40, đề nghị dành cho Chủ tịch đoàn Xô-viết Tối cao quyền ban hành các luật pháp tạm thời. Tôi nghĩ điều bổ sung ấy không đúng và đại hội không nên thông qua. Đã đến lúc cần phải chấm dứt tình trạng để cho cả một lò cơ quan, chứ không phải một cơ quan duy nhất, có quyền lập pháp. Tình trạng đó trái với nguyên tắc ổn định pháp luật. Thế mà ổn định pháp luật, đối với chúng ta, hiện nay hơn bao giờ hết, lại là một điều cần thiết. Quyền lập pháp ở Liên-xô phải do một cơ quan duy nhất, là Xô-viết Tối cao Liên-xô đảm nhiệm.

9. Lại còn điểm bổ sung vào điều 48 của bản dự án Hiến pháp, đề nghị chủ tịch Chủ tịch đoàn Xô-viết Tối cao Liên-xô phải do toàn dân, chứ không phải do Xô-viết Tối cao bầu lên. Tôi cho là điểm bổ sung đó không đúng, vì nó không phù hợp với tinh thần Hiến pháp của chúng ta. Theo chế độ hiến pháp của chúng ta, thì ở Liên-xô, không thể có chủ tịch duy nhất, do nhân dân bầu lên cũng ngang như Xô-viết Tối cao như thế được, và có thể chống lại Xô-viết Tối cao. Ở Liên-xô, quyền chủ tịch là quyền tập thể, do Chủ tịch đoàn Xô-viết Tối cao đảm nhiệm, trong đó gồm cả Chủ tịch đoàn Xô-viết Tối cao không phải do dân bầu ra mà do Xô-viết Tối cao bầu ra, và phải có nhiệm vụ báo cáo hoạt động của mình trước Xô-viết Tối cao. Lịch sử chứng minh rằng cơ cấu đó của các

tổ chức tối cao là dân chủ nhất, và bảo đảm cho xứ sở tránh khỏi những biến cố không hay xảy ra.

10. Lại còn điểm bổ sung vào cũng một điều 48, đề nghị tăng con số phó chủ tịch Chủ tịch đoàn Xô-viết Tối cao lên đến 11 người, tức là cứ mỗi Cộng hòa thành viên thì có một phó chủ tịch. Tôi nghĩ có thể chấp nhận được điểm bổ sung đó, vì nó cải tiến được công việc và chỉ có thể làm tăng thêm uy tín của Chủ tịch đoàn Xô-viết Tối cao Liên-xô.

11. Lại còn điểm bổ sung vào điều 77, đề nghị tổ chức một Bộ dân ủy mới của Liên-xô, Bộ dân ủy Công nghiệp quốc phòng. Tôi nghĩ là nên chấp nhận cả điểm bổ sung này nữa (*vỗ tay*), vì đã đến lúc phải dành một địa vị riêng cho nền công nghiệp quốc phòng và cho nó có một Bộ dân ủy. Theo tôi thì điều đó chỉ có thể cải thiện việc quốc phòng của nước ta mà thôi.

12. Lại còn điểm bổ sung vào điều 124 trong dự án Hiến pháp, yêu cầu cấm tiến hành nghi thức tôn giáo. Tôi nghĩ nên bác bỏ điểm bổ sung này vì nó trái với tinh thần Hiến pháp của chúng ta.

13. Sau hết, còn một điểm bổ sung ít hoặc nhiều có tính chất căn bản. Tôi muốn nói đến điểm bổ sung vào điều 135 trong dự án Hiến pháp. Điểm đó đề nghị cấm không cho được quyền tuyển cử, những người làm nghề tôn giáo, bọn bạch vệ cũ, tất cả mọi người trước đây và hiện nay không làm công việc gì có tính chất công ích, hay ít ra cũng là hạn chế quyền tuyển cử của những người đó bằng cách chỉ cho quyền đi bầu mà không cho

quyền ửng cử. Tôi nghĩ rằng diêm bồ sung này cũng nên bỏ. Chính quyền xô-viết đã tước quyền bầu cử của những phần tử không lao động và bóc lột, không phải là vĩnh viễn mà tạm thời, trong một thời hạn nào đó. Có một lúc những phần tử đó đã công nhiên chống lại nhân dân và chống lại pháp luật xô-viết. Pháp luật xô-viết đã tước quyền bầu cử của chúng, đó là cách trả lời của chính quyền xô-viết cho sự chống chọi đó. Từ đó, thời gian đã qua khá nhiều rồi. Trong thời kỳ vừa qua, chúng ta đã đạt được kết quả là các giai cấp bóc lột đều đã bị thủ tiêu, và chính quyền xô-viết đã trở thành một lực lượng vô địch. Há chẳng phải đã đến lúc nên xét lại đạo luật đó sao? Tôi nghĩ là đã đến lúc rồi. Người ta nói rằng làm như thế nguy hiểm, vì trong các cơ quan tối cao của nước nhà, vẫn có thể có những phần tử thù nghịch chính quyền xô-viết, bạch vệ cũ, cu-lắc, cha cố, v.v... chui vào. Nhưng ở đây thì có gì mà đáng sợ? Ai sợ chó sói thì đừng có vào rừng. (*Toàn hội trường náo động lên vui vẻ, vỗ tay nhiệt liệt.*) Trước hết, không phải là tất cả những người cu-lắc cũ, bạch vệ hay cha cố cũ đều nghịch với chính quyền xô-viết. Sau nữa, nếu ở chỗ nọ chỗ kia mà nhân dân bầu ra những kẻ thù nghịch thì như thế có nghĩa là công tác cổ động của chúng ta không ra gì ráo, và hỏ nhục như thế là đáng lắm; nhưng, trái lại, nếu công tác cổ động của chúng ta làm theo lối bôn-sê-vích, thì nhân dân sẽ không đời nào để cho những phần tử thù nghịch lọt vào các cơ quan tối cao của ta đâu. Cho nên, phải làm việc, chứ đừng nên mếu

máo. (*Vô tay nhiệt liệt.*) Phải làm việc chứ đừng đợi người ta dùng những biện pháp hành chính làm mọi việc đâu đó sẵn sàng cho mình. Ngay từ 1919, Lê-nin đã nói rằng đã gần đến lúc chính quyền xô-viết nhận thấy việc thi hành đầu phiếu phổ thông không hạn chế chút nào cả là việc bổ ích. Xin hãy chú ý những tiếng : *hoàn toàn không hạn chế chút nào cả*. Lê-nin nói vào lúc cuộc vũ trang can thiệp của ngoại quốc chưa được thanh toán, và công nghiệp, nông nghiệp của chúng ta còn đang ở vào tình trạng tuyệt vọng. Từ đó tới nay, mười bảy năm đã qua rồi. Các đồng chí, há không phải đã đến lúc phải tuân theo chỉ thị đó của Lê-nin sao ? Tôi nghĩ là đã đến lúc rồi.

Đây là lời Lê-nin nói năm 1919, trong tác phẩm của Người, *Dự án Cương lĩnh của Đảng Cộng sản (bôn-sê-vích) Nga*. Tôi xin phép đọc lên :

« Để tránh việc đem những nhu yếu lịch sử nhất thời mà kết luận một cách sai lầm thành những hiện tượng phổ biến, Đảng Cộng sản Nga phải giải thích cho quần chúng cần lao hiểu rằng việc rút quyền bầu cử của một số những công dân trong nước Cộng hòa xô-viết, không hề nhằm một hạng nhất định những công dân nào mà người ta coi như mất quyền đời đời, như ở trong phần đông các nước cộng hòa dân chủ tư sản cả ; việc rút quyền đó chỉ nhằm những kẻ bóc lột, những kẻ bất chấp luật lệ cơ bản của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết mà vẫn cứ cố ý bảo vệ địa vị bóc lột của chúng, vẫn cứ cố ý duy trì những quan hệ tư bản chủ nghĩa. Cho nên, trong nước Cộng hòa xô-viết,

một mặt, chủ nghĩa xã hội mà ngày càng mạnh mẽ và con số những kẻ có khả năng khách quan để giữ địa vị bóc lột hay duy trì những mối quan hệ tư bản chủ nghĩa mà giảm, thì tỷ số những cá nhân bị tước quyền bầu cử sẽ ít đi. Ngày nay, tỷ số đó ở Nga không quá 2 hay 3%. Mặt khác, trong tương lai gần đây nhất, nạn ngoại xâm chấm dứt, và việc tước quyền sở hữu của bọn tước đoạt làm xong, thì trong những điều kiện nào đó, có thể có một tình trạng chính quyền xô-viết sẽ chọn những phương sách khác để đè bẹp sự đề kháng của bọn bóc lột, và sẽ áp dụng chế độ đầu phiếu phổ thông *hoàn toàn không chút hạn chế* *. (Tập XXIV, trang 91).

Như thế, tôi nghĩ là rõ rồi.

Đó những điểm sửa đổi và bổ sung dự án Hiến pháp Liên-xô là như thế.

VI

Ý NGHĨA TRỌNG ĐẠI CỦA HIẾN PHÁP MỜI CỦA LIÊN-XÔ

Cứ xét kết quả cuộc thảo luận của nhân dân gần 5 tháng trường, ta có thể đoán trước rằng dự án Hiến pháp sẽ được đại hội thông qua. (*Vỗ tay nhiệt liệt chuyển thành hoan hô. Toàn hội trường đứng dậy.*)

* Do Sta-lin gạch dưới. (N. D)

Trong vài ngày nữa đây, Liên-xô sẽ có một Hiến pháp mới, Hiến pháp xã hội chủ nghĩa, dựa trên những nguyên tắc chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa rộng rãi.

Đó sẽ là một văn kiện lịch sử, dùng một lối văn giản đơn và chính xác, với một thể tài gần như là biên bản, nói lên những thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, sự giải phóng của các người lao động ở Liên-xô khỏi sự nô dịch tư bản chủ nghĩa, nói lên những thắng lợi mà một nền dân chủ rộng rãi, triệt để đến cùng, đã đạt được ở Liên-xô.

Đó sẽ là một văn kiện chứng thực rằng điều mà hàng triệu người lương thiện trên các nước tư bản hằng mơ ước và vẫn còn đang mơ ước đã được thực hiện ở Liên-xô rồi. (*Vỗ tay nhiệt liệt.*)

Đó sẽ là một văn kiện chứng thực rằng điều đã được thực hiện ở Liên-xô cũng rất có thể thực hiện được ở các nước khác. (*Vỗ tay nhiệt liệt.*)

Do đó mà tầm quan trọng quốc tế của Hiến pháp mới của Liên-xô vô cùng lớn lao.

Hiện nay, trong khi chủ nghĩa phát-sít đang phun ô uế trên phong trào xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân và trên những hoài vọng dân chủ của những người ưu tú trong thế giới văn minh, thì bản Hiến pháp mới của Liên-xô là một bản cáo trạng chống bọn phát-sít và nói lên rằng chủ nghĩa xã-hội và chế độ dân chủ là vô địch. (*Vỗ tay.*) Hiến pháp mới của Liên-xô sẽ là một sự giúp đỡ về mặt tinh thần và một viện trợ có hiệu quả cho tất cả

những người hiện đang đấu tranh chống sự dăm của bọn phát-sít. (*Vỗ tay nhiệt liệt.*)

Đối với nhân dân Liên-xô, ý nghĩa trọng đại của Hiến pháp mới còn lớn lao hơn nữa. Đối với các dân tộc các nước tự bản, Hiến pháp Liên-xô sẽ là một cương lĩnh hành động, còn đối với nhân dân Liên-xô, thì đó lại như là bản tổng kết cuộc đấu tranh của mình, tổng kết những thắng lợi của mình trên mặt trận giải phóng nhân loại. Khi người ta đã trải qua con đường đấu tranh và gian khổ đó, mà có được bản Hiến pháp nói lên kết quả các cuộc chiến thắng của mình, thì thỏa mãn và vui sướng biết bao. Những người của chúng ta đã chiến đấu cho cái gì và làm thế nào mà đạt được những thắng lợi có tính chất lịch sử thế giới, biết được điều đó thì thỏa mãn và vui sướng biết bao. Máu của những người của chúng ta đã đổ khá nhiều nhưng không phải là vô ích, nó đã đem lại kết quả, biết được điều đó thì thỏa mãn và vui sướng biết bao. (*Vỗ tay hồi lâu.*) Đó là điều đang vô trang tinh thần cho giai cấp công nhân của chúng ta, cho nông dân của chúng ta, cho những lao động trí óc của chúng ta. Đó là điều đang đẩy tiến tới và kích thích lòng tự hào chính đáng của chúng ta. Đó là điều đang củng cố lòng tin tưởng của chúng ta đối với sức mạnh của chúng ta và đang động viên chúng ta để tiến hành một cuộc đấu tranh mới để giành lấy những thắng lợi mới trên con đường chủ nghĩa cộng sản. (*Hoan hô nhiệt liệt. Toàn hội trường đứng dậy. Những tiếng «Hua-ra!» vang lên như sấm. Những tiếng đồng*

*thanh hó: «Đồng chí Sta-lin muôn năm!»
Toàn thể hội trường đứng lên hát bài Quốc ca.
Rồi lại vỗ tay hoan hô nữa. Những tiếng
«Hua-ra!» «Đồng chí Sta-lin, lãnh tụ
của chúng ta muôn năm!» vang lên!)*

TỪ LÂM dịch

MỤC LỤC

	TRANG
I. TIỂU BAN HIẾN PHÁP. — VIỆC THÀNH LẬP TIỂU BAN VÀ NHIỆM VỤ CỦA TIỂU BAN .	3
II. NHỮNG BIẾN ĐỔI ĐÃ XẢY RA TRONG ĐỜI SỐNG CỦA LIÊN-XÔ TRONG THỜI KỲ 1924—1936.	5
III. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN HIẾN PHÁP.	17
IV. SỰ PHÊ BÌNH CỦA GIAI CẤP TƯ SẢN ĐỐI VỚI DỰ ÁN HIẾN PHÁP.	25
V. NHỮNG ĐIỂM SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG DỰ ÁN HIẾN PHÁP.	37
VI. Ý NGHĨA TRỌNG ĐẠI CỦA HIẾN PHÁP MỚI CỦA LIÊN XÔ	52

IN TẠI NHÀ IN VINH QUANG 53, HÀNG BỒ HÀ-NỘI
KHỔ 13 × 19. XONG NGÀY 25 THÁNG 5-1957
SỐ XB: 409, SỐ IN; 42—NỘP LƯU CHIỀU THÁNG 5-57

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

CÁC



V.00017356

— TIỀN CÔNG, GIÁ CẢ VÀ LỢI NHUẬN

Giá : 750đ.

ĂNG - GHEN

— CHỦ NGHĨA XÃ HỘI PHÁT TRIỂN
TỪ KHÔNG TƯƠNG ĐẾN KHOA HỌC

Giá : 1.050đ.

LÊ - NIN

— BÀN VỀ NHÀ NƯỚC

Giá : 300đ.

— CÁC MÁC VÀ CHỦ NGHĨA MÁC

Giá : 800đ.

— LÀM GÌ ?

Giá : 2000đ.

HIỆU SÁCH NHÂN DÂN PHÁT HÀNH

Loại CT/A

Giá : 450đ.